

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-PT
Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng H Tài – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2021/HSPT ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T .

- Bị cáo có kháng cáo: TRẦN VĂN T

Sinh năm 1967 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số x, ấp A , xã A Q, huyện T , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1937 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1965; có 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Ngày 15/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”, tại Bản án số 18/2020/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/07/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về “Tội đánh bạc” theo Bản án số 64/HSPT; Ngày 22 tháng 8 năm 2019, bị Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPVPHC với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) do thực hiện hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên sông Hàm Luông, thuộc khu vực xã AH , huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, đã nộp phạt vào ngày 23 tháng

8 năm 2019; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2020, Công an xã A Q huyện T , tỉnh Bến Tre bắt quả tang tụ điểm đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua tại nhà bà Huỳnh Thị V , ở ấp A , xã A Q, huyện T , tỉnh Bến Tre nên tiến hành lập biên bản và mời 13 người có mặt tại hiện trường về trụ sở để làm việc. Trên chiếu bạc, Công an xã A Q đã thu giữ 01 khay nhựa màu đỏ; 01 thau nhựa màu đỏ; 01 tờ giấy, một mặt có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 03 hột bầu cua hình lập phương, mỗi mặt của hột bầu cua có hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; số tiền 2.725.000 đồng (hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 01 chiếc chiếu. Ngoài ra, Công an xã A Q còn thu giữ bên dưới chiếc chiếu trên giường gần chiếu bạc số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Tại hiện trường, Công an xã A Q đã kiểm tra trên người, phát hiện và thu giữ của:

- Ông Trần Văn T 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, màu đen.
- Ông Lê Văn D : 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen.
- Ông Ngô Văn Nh : 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu hồng.
- Ông Dương Văn Th : 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, vàng.
- Ông Đoàn Chí A : 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen.
- Ông Trần Văn H : 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen.
- Bà Huỳnh Thị V : 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng);
- Bà Bùi Thị Th : 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng và một điện thoại di động bàn phím màu đen.
- Bà Huỳnh Thị Út A : 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng);
- Bà Nguyễn Thị M 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động bàn phím màu đen.
- Ông Thái Văn R : 03 điện thoại di động. Gồm: 01 điện thoại di động màn

hình cảm ứng màu hồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen.

Riêng ông Huỳnh Út A và bà Võ Thị L có mặt tại hiện trường nhưng khi kiểm tra trên người không có tài liệu, đồ vật liên quan đến việc đánh bạc nên không thu giữ.

Qua điều tra xác định: khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2020, bà Huỳnh Thị V tổ chức và rủ rê những người khác tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, bà V làm nhà cái cho các con bạc khác tham gia đặt cược, quy định mỗi người tham gia đặt cược mỗi ván được đặt ít nhất 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cao nhất 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2020, có Trần Văn T, Lê Văn D, Ngô Văn Nh, Dương Văn Th, Đoàn Chí A, Huỳnh Út A, Trần Văn H tham gia đặt cược. Bà V để 3 hột bầu cua lên khay nhựa, dùng thau nhựa úp lên và lắc rồi đặt xuống, những người chơi sẽ đặt tiền cược lên trên tờ giấy có in hình gà, bầu, nai, tôm, cua, cá. Sau khi các con bạc đặt xong bà V mở thau nhựa ra, nếu các mặt ngửa lên trên của hột bầu cua trên khay nhựa có một hình giống với hình người tham gia đặt cược đặt trên tờ giấy thì người đó sẽ thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt. Nếu có 02 đến 03 hình giống nhau thì số tiền đặt cược sẽ tăng gấp đôi hoặc gấp ba so với số tiền người tham gia đặt cược đã đặt cược. Nếu hột bầu cua trên khay nhựa có mặt ngửa lên trên không có hình giống với hình người tham gia đặt cược đã đặt trên tờ giấy thì người làm cái thắng.

Bà V cùng những người tham gia đặt cược không xác định được số tiền 2.725.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) được thu giữ trên chiếu bạc là của những ai nhưng xác định đó là tiền dùng vào mục đích đánh bạc (tức là tiền các con bạc đang đặt cược). Từ khi bắt đầu chơi cho đến khi bị bắt quả tang, mỗi người xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị V khi tham gia đã dùng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để làm cái. Sau khi thắng thua với các con bạc, đến khi bị bắt quả tang còn trên người 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng);

- Ông Trần Văn T mang theo 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Trong lúc chơi có ăn có thua, đến khi bị bắt quả tang, còn trên người 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Ông Lê Văn D mang theo 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để tham gia đặt cược, thua hết 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, còn trên người 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Ông Ngô Văn Nh dùng 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng) để đặt cược, thua hết 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang còn trên

người 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

- Ông Dương Văn Th mang số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) nhưng chỉ sử dụng 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để tham gia đặt cược, chơi thua 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, còn trên người 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Ông Đoàn Chí A mang theo số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, chơi thua 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, còn trên người 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng);

- Ông Huỳnh Út A mang theo số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, chơi thua hết nên khi bị bắt quả tang trên người không có tiền.

- Ông Trần Văn H mang theo số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc, chơi thua 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang còn trên người 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

Riêng ông Thái Văn R , bà Bùi Thị Th , Huỳnh Thị Út A , Nguyễn Thị M , Võ Thị L không tham gia đánh bạc, chỉ đến xem. Khi bị bắt quả tang do hoảng sợ nên bà Huỳnh Thị Út A đã bỏ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng, đang cất trên người của bà A) và bà Nguyễn Thị M đã bỏ số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng, đang cất trên người của bà M), dưới chiếc chiếu trên giường cạnh chiếu bạc và bị cơ quan Công an thu giữ.

Ngay tại thời điểm bị bắt quả tang Trần Văn T còn đang phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ với thời hạn 09 tháng, tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về “Tội đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 18/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre và Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ số 39/2020/QĐ-CA ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre. Qua làm việc Trần Văn T khai nhận: khoảng 21 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2020, sau khi đã uống rượu bia, T điều khiển xe mô tô hai bánh định đến nhà con ở ấp A , xã A Q, huyện T , tỉnh Bến Tre. Đang trên đường đi thì T gặp Hồ Văn H , tên gọi khác là H Lác. H nói với T rằng tại nhà của bà V đang chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền nên T điều khiển xe mô tô đến nhà bà V để tham gia đánh bạc. Đến nơi T thấy có nhiều người đang tham gia chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền trong nhà bà V , nhưng do lúc đó còn say nên T lên nằm võng mắc ở trước nhà ngủ được một lúc (không xác định được bao lâu). Đến khi tỉnh dậy (không xác định được thời gian), T đi vào khu vực nhà sau của ông E để tham gia đánh bạc. Tại đó, T thấy bà Huỳnh Thị V vợ ông E đang làm nhà cái lắc bầu cua cho các con bạc tham gia đặt cược. Lúc này trong người T có mang theo 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) nên dùng hết số tiền trên để tham gia đặt cược. Đặt được khoảng 4 đến 5

ván, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng; có ván thắng, có ván thua nhưng không xác định được thắng thua bao nhiêu tiền, đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã A Q, huyện T bắt quả tang.

Bà V và những người còn lại khi tham gia đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang chưa có tiền án, tiền sự.

Xác định không liên quan đến vụ án, ngày 09 tháng 02 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho bà Nguyễn Thị M 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động bàn phím màu đen; ngày 10 tháng 02 năm 2021, trao trả cho bà Bùi Thị Th 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng và một điện thoại di động bàn phím màu đen; theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 07 ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tiếp tục giao trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), trao trả cho bà Huỳnh Thị Út A 2.310.000 đồng (hai triệu ba trăm mười nghìn đồng); ngày 22 tháng 6 năm 2021, trao trả cho Trần Văn T 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen; Theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 31 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Riêng số tiền thu giữ trên người Huỳnh Thị V, Lê Văn D, Ngô Văn Nh, Dương Văn Th, Đoàn Chí A, Trần Văn H và các điện thoại di động còn lại bị thu giữ khi bắt quả tang, ngày 22 tháng 6 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển về Công an xã A Q kèm theo hồ sơ để Công an xã A Q tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngay bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01-10-2021, bị cáo Trần Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo ban đầu, bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù. Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Xét bị cáo có

tiền án nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Lúc 23 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2020, Công an xã A Q huyện T , tỉnh Bến Tre bắt quả tang tụ điểm lác bầu cua ăn thua bằng tiền tại nhà bà Huỳnh Thị V , ở ấp A , xã A Q, huyện T , tỉnh Bến Tre. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.725.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Qua làm việc Trần Văn T khai nhận có đến và tham gia đánh bạc được 4-5 ván thì bị bắt quả tang. Về nhân thân, Trần Văn T đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, chưa hết thời gian lại tiếp tục thực hiện cùng hành vi đánh bạc. Với ý thức, hành vi và nhân thân của Trần Văn T , Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về “Tội đánh bạc” và đang chấp hành hình phạt của bản án đã kết tội bị cáo về “Tội đánh bạc” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng hành vi, thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không

chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[3] Bị cáo Trần Văn T phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt của bản án có hiệu lực pháp luật, tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên có nêu ra quan điểm về việc không tổng hợp nhiều bản án được vì chưa có quy định và đến khi khởi tố vụ án thì thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Trần Văn T không còn, và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét vấn đề này. Mặt khác, theo Báo cáo của Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện T ghi ngày 28/5/2021 có nội dung: Trong quá trình chấp hành án, đến ngày 16/12/2020 Trần Văn T tiếp tục tái phạm với hành vi đánh bạc Ngày 28/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T . Hiện tại Trần Văn T hết thời hạn chấp hành án nên Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T đã loại Trần Văn T ra khỏi danh sách quản lý đối tượng thi hành án hình sự tại cộng đồng và kết thúc nộp lưu hồ sơ, nên không có căn cứ để tổng hợp nhiều bản án.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện T (3b);
- VKSND huyện T (1b);
- Công an huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã A Q, huyện T (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Phạm Văn Tỉnh